TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 129/2025/DS-ST
Ngày: 24-12-2025
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Thuận

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm X (vắng mặt).

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho: Ông Nguyễn Hoàng Xuân H – Cán bộ xử lý nợ (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ F, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Xuân H trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Hoàng Thiên Â đã thoả thuận ký các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 27/6/2023 giữa Ngân hàng và ông Â ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng Đ, loại thẻ V1, hạn mức thẻ 10.000.000 đồng; lãi suất 3,99%/tháng.

Ngày 27/6/2023 giữa Ngân hàng và ông Â ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ DSA/VN0010325/202306 với số tiền cho vay là 110.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để sửa nhà, lãi suất trong hạn 26%/năm. Khoản vay trả góp hàng kỳ vào ngày 05 hàng tháng. Đây là khoản vay tín chấp, không thế chấp tài sản.

Ngày 25/4/2024 giữa Ngân hàng và ông Â ký Hợp đồng cho vay số LD2411602064, số tiền vay 37.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 05/4/2027; lãi suất trong hạn 32%/năm; Khoản vay trả góp hàng kỳ vào ngày 05 hàng tháng, khoản vay tín chấp.

Sau khi ký các hợp đồng tín dụng trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông Â các khoản vay như trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Â đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Cụ thể tính đến ngày 24/12/2025 ông Â còn nợ Ngân hàng đối với các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Đối với Hợp đồng thẻ 325-P-4505063:

Nợ gốc: 9.471.513 đồng

Nợ lãi: 6.082.702 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 15.554.215 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ

Nợ gốc: 71.554.198 đồng

Nợ lãi: 26.392.421 đồng

Tổng cộng: 97.946.619 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LD2411602064

Nợ gốc: 33.133.280 đồng

Nợ lãi: 15.826.045 đồng

Tổng cộng: 48.959.325 đồng.

Như vậy tổng khoản nợ của 03 hợp đồng trên tính đến ngày 24/12/2025 là 162.460.159 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Â phải thanh toán toàn bộ số nợ trên là 162.460.159 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2025 theo mức lãi suất thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông Â thanh toán xong nợ.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP V giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Theo biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện ủy quyền của bị đơn, ông Nguyễn Trung H1 trình bày:

Ông xác nhận trong năm 2023 và 2024 giữa ông Nguyễn Hoàng Thiên Â và Ngân hàng TMCP V đã thoả thuận ký các Hợp đồng tín dụng như Ngân hàng đã trình bày là đúng.

Thực hiện hợp đồng do việc làm ăn gặp nhiều khó khăn, dẫn đến ông Â không thanh toán được đúng hạn các khoản vay cho Ngân hàng.

Ông xác nhận tính đến ngày 24/12/2025, ông Â còn nợ Ngân hàng TMCP V các khoản như sau:

- Đối với Hợp đồng thẻ 325-P-4505063:

Nợ gốc: 9.471.513 đồng

Nợ lãi: 6.082.702 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 15.554.215 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ

Nợ gốc: 71.554.198 đồng

Nợ lãi: 26.392.421 đồng

Tổng cộng: 97.946.619 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LD2411602064

Nợ gốc: 33.133.280 đồng

Nợ lãi: 15.826.045 đồng

Tổng cộng: 48.959.325 đồng.

Như vậy tổng khoản nợ của 03 hợp đồng trên tính đến ngày 24/12/2025 là 162.460.159 đồng.

Do đó, ông đại diện cho ông Â xác nhận tính đến ngày 24/12/2025 ông Â còn nợ Ngân hàng số tiền 162.460.159 đồng.

Hiện nay ông Â đang khó khăn về nguồn tài chính nên chưa có điều kiện để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng nên không đồng ý thanh toán. Ông đề nghị Ngân hàng xem xét giảm toàn bộ lãi suất để ông Â có điều kiện thanh toán.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất xác nhận nợ nhưng không đồng ý thanh toán vì cho rằng chưa có điều kiện thanh toán.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70,71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên Â phải thanh

toán nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Â, cụ thể khoản nợ tính đến ngày 24/12/2025 là 162.460.159 đồng. Buộc ông Â tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/12/2025 cho đến khi Ngân hàng TMCP V thu hồi hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Các Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Hoàng Thiên Â với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, nay có phát sinh tranh chấp nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên Â cư trú tại tổ F, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên Â vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Trung H1 tham gia phiên toà nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên:

Ngân hàng TMCP V thực hiện giao dịch cấp tín dụng cho ông Â theo các hình thức gồm thẻ tín dụng cá nhân, loại hình thẻ V1, hợp đồng được lập thành văn bản thể hiện tại "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử" số 325-P-4505063 ký ngày 27/6/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 05/7/2023 và Hợp đồng cho vay số LD2411602064 ngày 25/4/2024. Tại thời điểm ký các hợp đồng tín dụng các chủ thể tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện thỏa thuận, nội dung thỏa thuận không trái quy định hay vi phạm điều cấm của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thi hành.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các hợp đồng tín dụng các bên đã ký và báo cáo tính lãi chi tiết do Ngân hàng TMCP V cung cấp xác định:

Tính đến ngày 24/12/2025 ông Â còn nợ Ngân hàng TMCP V đối với các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Đối với Hợp đồng thẻ 325-P-4505063:

Nợ gốc: 9.471.513 đồng

Nợ lãi: 6.082.702 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 15.554.215 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ:

Nợ gốc: 71.554.198 đồng

Nợ lãi: 26.392.421 đồng

Tổng cộng: 97.946.619 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LD2411602064:

Nợ gốc: 33.133.280 đồng

Nợ lãi: 15.826.045 đồng

Tổng cộng: 48.959.325 đồng.

Tổng khoản nợ của 03 hợp đồng trên tính đến ngày 24/12/2025 là 162.460.159 đồng; trong đó nợ gốc là 114.158.991 đồng và nợ lãi là 48.301.168 đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị đơn thống nhất hoàn toàn với số nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đồng ý thanh toán nợ do chưa có điều kiện thanh toán.

Xét thấy: Việc ông Â không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP V, ông Â thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nên căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự cần buộc ông Â phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 114.158.991 đồng

Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi, phí chậm trả: Ngân hàng TMCP V xác định tính đến ngày 24/12/2025 lãi quá hạn ông Â phải thanh toán là 48.301.168 đồng

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định lãi suất trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng được áp dụng theo cơ chế tự thỏa thuận, miễn không chạm mức lãi suất do pháp luật hình sự cấm thì được công nhận. Do đó mức lãi suất cho vay thể hiện tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp.

Tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng như sau: *"Chỉ TCPHT được thu phí của chủ thẻ. TCPHT thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Biểu phí dịch vụ thẻ của TCPHT phải phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và phải cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi. Các*

hình thức thông báo và cung cấp thông tin về phí cho chủ thẻ phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ".

Tại phiên toà ông Â cũng thừa nhận mức lãi suất Ngân hàng V đã xác định là đúng, tuy nhiên mong muốn Ngân hàng miễn giảm lãi nên không đồng ý thanh toán.

Xét thấy, việc ông Â vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngoài việc thanh toán nợ gốc thì ông Â còn phải thanh toán lãi và các chi phí sử dụng thẻ theo hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Â phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/12/2025 là 48.301.168 đồng và ông Â phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 25/12/2025 cho đến khi Ngân hàng TMCP V thu hồi hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông Â thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 24/12/2025 là 162.460.159 đồng.

Ông Â phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán các khoản lãi và phí phát sinh tính từ ngày 25/12/2025 cho đến khi Ngân hàng TMCP V thu hồi hết nợ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên Â đóng án phí dân sự sơ thẩm là 8.123.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ các Điều 13, 14, 21 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng số 21/VBHN-NHNN ngày 16/7/2024 của Ngân hàng N;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Hoàng Thiên Â về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Thiên Â thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 24/12/2025 là 162.460.159đ (một trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi chín đồng).

Trong đó:

Đối với Hợp đồng thẻ 325-P-4505063 ngày 27/6/2023:

Nợ gốc: 9.471.513 đồng

Nợ lãi: 6.082.702 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 15.554.215 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ ngày 27/6/2023:

Nợ gốc: 71.554.198 đồng

Nợ lãi: 26.392.421 đồng

Tổng cộng: 97.946.619 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LD2411602064 ngày 25/4/2024:

Nợ gốc: 33.133.280 đồng

Nợ lãi: 15.826.045 đồng

Tổng cộng: 48.959.325 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng Thiên Â có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2025 cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Thiên Â phải nộp số tiền 8.123.000đ (tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

H2 lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.990.000đ (ba triệu chin tram chin mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035820 ngày 06/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HM;
- VKSND KV12-Tp.HCM;
- THA dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Hiền